

Số: 847/QĐ-UBND

An Giang, ngày 22 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính
lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương, ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 760/TTr-SGTVT ngày 19 tháng 4 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan trên cơ sở quy trình được ban hành kèm theo Quyết định này cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính vào hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh.

- Bãi bỏ quy trình số thứ tự 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78 tại phần “B. ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA” trong phụ lục Quyết định số 2534/QĐ-UBND ngày 03/11/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

- Bãi bỏ quy trình số thứ tự 8, 9 tại phần “I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA” trong phụ lục Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 06/04/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

I. LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

1. Thủ tục: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);	x	
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Hồ sơ thiết kế sơ bộ luồng đường thủy nội địa.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh		

5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở chấp thuận	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản chấp thuận.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa theo mẫu
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**TÊN TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa... (1)

Kính gửi: (2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số ngày ... tháng... năm ... tại...

Địa chỉ: Số điện thoại liên hệ:

..... Đề nghị... (2) xem xét, thỏa thuận thông số kỹ thuật luồng đường thủy nội địa... (1) với các thông tin dưới đây:

1. Sự cần thiết xây dựng luồng;
 2. Quy mô, lý trình, địa danh khu vực luồng;
 3. Các thông số kỹ thuật cơ bản của luồng: Bề rộng, chiều sâu chạy tàu, bán kính cong,... của luồng;
 4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền);
 5. Loại luồng: (quốc gia, địa phương, chuyên dùng);
 6. Phân kỳ đầu tư;
 7. Thời gian khai thác (dự kiến);
 8. Nội dung khác (nếu có):
 9. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:
- Đề nghị(2)..... xem xét, trả lời./.

THỦ TRƯỞNG (4)

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa.

(2) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(3) Tên tổ chức, cá nhân.

(4) Thẩm quyền ký là Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân

2. Thủ tục: Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu

SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị theo mẫu.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.			
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở chấp thuận	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản chấp thuận.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ VỀ VIỆC ĐỔI TÊN CẢNG, BẾN THỦY NỘI
ĐỊA, KHU NEO ĐẬU

**CHỦ CẢNG, BẾN, KHU NEO
ĐẬU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về việc đổi tên cảng (bến thủy nội địa, khu neo đậu)

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số.../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(Tên chủ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu) quyết định đổi tên cảng (bến) thủy nội địa, khu neo đậu... (2) được công bố tại Quyết định số.../QĐ-... ngày...tháng...năm... của ... (1) thành cảng (bến, khu neo đậu) thủy nội địa... (3) kể từ ngày...tháng...năm...

Lý do đổi tên cảng (bến, khu neo đậu)

Đề nghị... (1) công bố lại hoạt động đối với cảng (bến, khu neo đậu) (3) về nội dung thay đổi tên cảng (bến, khu neo đậu).

CHỦ CẢNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA,

KHU NEO ĐẬU

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan công bố hoạt động cảng, bến, khu neo đậu (hoặc cấp giấy phép hoạt động bến).

(2) Tên cảng (bến, khu neo đậu) đã được công bố.

(3) Tên cảng (bến, khu neo đậu) mới.

3. Thủ tục: Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa;	x		
	- Giấy tờ liên quan đến đất xây dựng cảng, bến thủy nội địa được cơ quan có thẩm quyền gia hạn thời hạn sử dụng.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở chấp thuận	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản chấp thuận gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo thẩm quyền.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
2	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
3	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
4	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)

5	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
6	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

4. Thủ tục: Thoả thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thoả thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thoả thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Văn bản đề nghị phải nêu rõ quy mô dự kiến nâng cấp; thời gian thực hiện cải tạo nâng cấp công trình; ảnh hưởng của việc cải tạo nâng cấp đến hoạt động của phương tiện trong vùng nước, phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa và hoạt động vận tải hành khách, hàng hóa; công trình liền kề.	X		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở chấp thuận	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo thẩm quyền giải quyết.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
2	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)

3	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
4	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
5	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
6	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

5. Thủ tục: Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật của cấp có thẩm quyền về nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa;	x	
	- Bản vẽ hoàn công của bến thủy nội địa;	x	
	- Bản vẽ mặt bằng công trình, vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa;	x	
	- Hồ sơ kiểm tra tính toán thực tế bến thủy nội địa do đơn vị tư vấn có tư cách pháp nhân kiểm định thực hiện.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý:		

	<p>- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày (40 giờ) làm việc;</p> <p>- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày (80 giờ) làm việc;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải;</p> <p>+ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa;</p>			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở.	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.			
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	Ban Giám đốc Sở	(Bộ Giao thông vận tải)	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	Chuyên viên phòng chuyên môn	(Bộ Giao thông vận tải)	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Thông báo quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải đến người nộp hồ sơ	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa theo mẫu
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)

5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ CHUYÊN BẾN THỦY NỘI ĐỊA
THÀNH CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố chuyên bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số..... ngày..... tháng..... năm..... tại

.....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

1. Thông tin bến thủy nội địa (2):

a) Vị trí bến có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh).

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

b) Bến đã được công bố hoạt động theo Quyết định số... ngày.../.../... của .

c) Bến thuộc loại

d) Phạm vi vùng đất sử dụng

d) Tóm tắt quy mô về cơ sở hạ tầng (công trình cầu bến, kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác:

e) Phạm vi vùng nước sử dụng có tọa độ

2. Nội dung đề nghị công bố chuyên bến thủy nội địa thành cảng

a) Phương tiện có mớn nước ...m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở..... hành khách.

b) Thời hạn hoạt động: Từ ngày đến ngày

c) Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.
- (2) Tên cảng (bến).
- (3) Hệ tọa độ VN 2000.

6. Thủ tục: Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị đóng cảng, bến thủy nội địa của chủ cảng, bến thủy nội địa.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.			
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết định công bố đóng cảng, bến thủy nội địa.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
2	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
3	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
4	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
5	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
6	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

7. Thủ tục: Thiết lập khu neo đậu

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thiết lập khu neo đậu	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ thiết lập khu neo đậu.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo mẫu;	x		
	- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan có thẩm quyền;		x	
	- Bình đồ khu vực dự kiến thiết lập khu neo đậu: phải thể hiện phạm vi khu neo đậu, cao trình đáy, vị trí luồng, công trình liên kề (nếu có) trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và hệ cao độ nhà nước, tỷ lệ bản vẽ từ 1/500 đến 1/2.000.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ. 	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập khu neo đậu theo mẫu;
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THIẾT LẬP KHU NEO ĐẬU**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Thỏa thuận thiết lập khu neo đậu**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị thiết lập khu neo đậu (2)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Cách bờ (phải hay trái) ...sông, kênh; cách luồng chính

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (4)

3. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:

4. Mục đích sử dụng

5. Phạm vi vùng nước sử dụng

6. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

7. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải ... tấn hoặc món nước ... m; có sức chở ...hành khách.

8. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

(4) Số lượng phao neo và khoảng cách.

8. Thủ tục: Công bố hoạt động khu neo đậu

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố hoạt động khu neo đậu	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố hoạt động khu neo đậu.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu;	x		
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng;	x		
	- Bình đồ khu vực khu neo đậu;	x		
	- Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phao neo (nếu dùng phao neo);	x		
	- Biên bản nghiệm thu rà quét vật chướng ngại.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả

Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt quyết định công bố hoạt động khu neo đậu	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết định công bố hoạt động khu neo đậu	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu theo mẫu;
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG KHU NEO ĐẬU

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động khu neo đậu

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố hoạt động khu neo đậu (2)

1. Vị trí khu neo đậu (3)

Cách bờ (phải hay trái) ...sông, kênh; cách luồng chính

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Mục đích sử dụng

3. Phạm vi vùng nước sử dụng

4. Thiết bị, phao neo đậu phương tiện:

5. Phương tiện, thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có trọng tải ... tấn hoặc m3 nước ... m; có sức chở ...hành khách.

7. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

-;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

9. Thủ tục: Công bố đóng khu neo đậu

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố đóng khu neo đậu	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố đóng khu neo đậu.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị theo mẫu;	x		
	- Biên bản hoàn thành thu hồi báo hiệu, thiết bị neo đậu; biên bản hoàn thành rà quét vật chướng ngại trong vùng nước khu neo đậu.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt quyết định công bố đóng khu neo đậu	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết định công bố đóng khu neo đậu	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị công bố đóng khu neo đậu theo mẫu;
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)

7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)
----------	--------------------------	-----------------------------------

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG KHU NEO ĐẬU**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố đóng khu neo đậu**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố đóng khu neo đậu (2)

1. Vị trí khu neo đậu độ (3)

Cách bờ (phải hay trái)sông, kênh; cách luồng chính

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

tỉnh (thành phố)

2. Phạm vi vùng nước sử dụng

3. Lý do đóng khu neo đậu

4. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung văn bản thỏa thuận thiết lập khu neo đậu./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Ghi chú:**

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên khu neo đậu.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

10. Thủ tục: Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:			
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa			
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.			
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu;	x		
	- Sơ đồ dự kiến vị trí báo hiệu.	x		
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

Bước 2	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ (tiếp nhận hồ sơ thỏa thuận thiết lập báo hiệu đối với luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương, công trình, khu vực hoạt động quy định tại điểm b khoản 1 Điều 29 Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 trên đường thủy nội địa địa phương và đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương).</p> <p>- Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.</p>	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản thỏa thuận thiết lập báo hiệu	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyên văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	TTPVHCC tỉnh	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị thỏa thuận thiết lập báo hiệu theo mẫu;
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THIẾT LẬP BÁO HIỆU
ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**TÊN TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số....ngày tháng... năm...tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị chấp thuận thiết lập báo với nội dung như sau:

1. Vị trí: (2)
2. Số lượng báo hiệu:
3. Loại báo hiệu:
4. Hệ thống khác (nếu có):
5. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- ...;
- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Hệ tọa độ VN 2000 hoặc địa danh hành chính, lý trình sông, kênh.

11. Thủ tục: Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động:		
	- Đơn đề nghị theo mẫu.	x	
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp Thay đổi vùng đất, vùng nước của bến thủy nội địa);		x
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp Thay đổi chủ bến thủy nội địa).		x

5.3.2	Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của bến thủy nội địa:			
	- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;			x
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;	x		
	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, pông-tông làm cầu bến hoặc bến phao).			x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần.)			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5

		chuyên chuyên viên xử lý		và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt Quyết định công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Quyết định công bố lại hoạt động bên thủy nội địa	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh).

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng... năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

12. Thủ tục: Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Hồ sơ đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa:		
	- Đơn đề nghị công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu văn bản của cơ quan có thẩm quyền về việc thay đổi vùng đất, vùng nước (đối với trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước của cảng thủy nội địa);		x
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình		x

	bản chính để đối chiếu các văn bản chứng minh việc thay đổi chủ cảng, bến (đối với trường hợp thay đổi chủ cảng thủy nội địa).		
5.3.2	- Hồ sơ đối với phần thay đổi kết cấu công trình của cảng thủy nội địa:		
	+ Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;		x
	+ Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;	x	
	+ Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;	x	
	+ Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);		x
	+ Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày (40 giờ) làm việc - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày (80 giờ) làm việc: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc , kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh		
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần.)		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	Ban Giám đốc Sở	(Bộ Giao thông vận tải)	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào	Chuyên viên phòng	(Bộ Giao thông vận	Theo mục 6;7

	sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	chuyên môn	tải)	
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Thông báo quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải đến người nộp hồ sơ (sau khi có Quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ LẠI HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố (công bố lại) hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố lại hoạt động cảng (bến) thủy nội địa (2)

Nội dung đề nghị công bố lại:

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái)sông, kênh).

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn), huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Thời hạn hoạt động: từ ngày...tháng... năm...đến ngày...tháng...năm...

3. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố Hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

13. Thủ tục: Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Hồ sơ đề nghị công bố hoạt động:		
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);		x
	- Sơ đồ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bến thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình, vùng đất, vùng nước trước bến thủy nội địa, lý trình (km) sông, kênh, rạch và các công trình liên kề (nếu có).	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 15 ngày (120 giờ) làm việc, cụ thể: - Trường hợp đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở		

	<p>Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư; - Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng, Sở Giao thông vận tải lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải bằng văn bản. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời. 			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	04 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra: - Trường hợp đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia: Trình lãnh đạo sở phê duyệt văn bản lấy ý kiến của Chi cục đường thủy nội địa khu vực; - Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển, trước	Lãnh đạo phòng	04 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	khi thẩm định, thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng: Trình lãnh đạo sở phê duyệt văn bản lấy ý kiến của Cảng vụ hàng hải.			
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản gửi lấy ý kiến	Ban Giám đốc Sở	04 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	- Trường hợp đối với bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa quốc gia, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Chi cục đường thủy nội địa khu vực có văn bản trả lời;	- Chi cục đường thủy nội địa khu vực;	- Chi cục đường thủy nội địa khu vực: 40 giờ (5 ngày)	
	- Trường hợp bến thủy nội địa trong vùng nước cảng biển Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ hàng hải có văn bản trả lời.	- Cảng vụ hàng hải.	- Cảng vụ hàng hải: 40 giờ (5 ngày)	
Bước 7	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Văn thư gửi phòng chuyên môn xử lý	12 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 8	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, văn bản trả lời, Trình lãnh đạo sở phê duyệt văn bản Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.	Lãnh đạo phòng	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 9	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 10	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 11	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Trung tâm	Giờ hành	

12	trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Phục vụ hành chính công	chính	
-----------	--	-------------------------	-------	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG BẾN THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

14. Thủ tục: Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thoả thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên khách ngang sông, bên thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bên thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản vẽ mặt bằng vị trí dự kiến xây dựng bên thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình lân cận, vùng đất, vùng nước trước bến, lý trình (km) sông, kênh, rạch.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 5 ngày (40 giờ) làm việc		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh		
5.7	Lệ phí: Không		

5.8 Quy trình xử lý công việc:				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

**Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG
BẾN THỦY NỘI ĐỊA**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

15. Thủ tục: công bố hoạt động bên thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố hoạt động bên thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ công bố hoạt động bên thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố hoạt động bến thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng bến thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;		x
	- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến thủy nội địa hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu, trừ trường hợp là bến phao;		x
	- Bản sao có chứng thực quyết định phê duyệt báo		x

	cáo kinh tế - kỹ thuật của chủ đầu tư (đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng) hoặc phương án khai thác bến thủy nội địa;			
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình, bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng, mặt cắt ngang công trình đối với bến thủy nội địa có dự án đầu tư xây dựng;	x		
	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm cầu bến hoặc bến phao).		x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 5 ngày (40 giờ) làm việc			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần)			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

		chuyên viên xử lý		
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo phê duyệt Quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Quyết định công bố hoạt động bên thủy nội địa	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyên văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ BẾN THỦY NỘI ĐỊA**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố

16. Thủ tục: công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn nghị công bố hoạt động theo mẫu;	x	
	- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật, biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình (nếu có),	x	
	- Bản sao có chứng thực giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng bến (đối với bến khách ngang sông);		x
	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của kết cấu nổi, phương tiện, công-tông hoặc phao neo thuộc diện phải đăng kiểm (nếu sử dụng kết cấu nổi, phương tiện, công-tông làm bến).		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 5 ngày (40 giờ) làm việc		

5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần)			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Quyết định công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7

Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG BẾN KHÁCH NGANG SÔNG, BẾN THỦY NỘI ĐỊA PHỤC VỤ THI CÔNG CÔNG TRÌNH CHÍNH

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu..... tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến).

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

17. Thủ tục: công bố hoạt động cảng thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ công bố hoạt động cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu văn bản phê duyệt dự án đầu tư xây dựng cảng thủy nội địa của cơ quan có thẩm quyền;		x
	- Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu giấy tờ về sử dụng đất để xây dựng cảng thủy nội địa do cơ quan có thẩm quyền cấp;		x
	- Bản sao quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế kỹ thuật công trình cảng thủy nội địa;		x
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây		

	dụng đưa vào sử dụng; bản vẽ hoàn công mặt bằng, mặt chiếu đứng và mặt cắt ngang công trình cảng thủy nội địa;		
	- Biên bản nghiệm thu kết quả rà tìm vật chướng ngại trong vùng nước cảng; biên bản xác nhận thiết lập báo hiệu tại cảng;	x	
	- Bản sao giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của pông-tông, phao neo thuộc đối tượng phải đăng kiểm (nếu sử dụng pông-tông làm cầu cảng);		x
	- Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan có thẩm quyền theo quy định;	x	
	- Bản sao giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài (đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài);		x
	- Bản sao quyết định công bố mở luồng chuyên dùng của cơ quan có thẩm quyền (nếu có) đối với trường hợp cảng thủy nội địa có luồng chuyên dùng.		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày (40 giờ) làm việc. - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày (80 giờ) làm việc: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa.		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh		
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần)		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở.	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	Ban Giám đốc Sở	(Bộ Giao thông vận tải)	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào	Chuyên viên phòng	(Bộ Giao thông vận	Theo mục 6;7

	sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	chuyên môn	tải)	
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Thông báo quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải đến người nộp hồ sơ (sau khi có Quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến)

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

18. Thủ tục: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa theo mẫu; 	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	<p>Thời gian xử lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 05 ngày (40 giờ) làm việc - Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 ngày (80 giờ) làm việc: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa. 		

5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: 100.000 Đồng (100.000 đồng/lần)			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	<p>Cảng thủy nội địa đã được công bố tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài nhưng chủ cảng không còn nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài gửi hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền sau:</p> <p>Bước 1: Chủ cảng gửi văn bản (nêu rõ lý do) đến Bộ Giao thông vận tải đề nghị chấp thuận cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài.</p> <p>Bước 2: Sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải, chủ cảng gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải đề nghị công bố hoạt động cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh</p>	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	<p>- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.</p>	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: lãnh đạo sở xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	Ban Giám đốc Sở	(Bộ Giao thông vận tải)	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số văn bản báo cáo Bộ Giao thông vận tải;	Chuyên viên phòng chuyên môn	(Bộ Giao thông vận tải)	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	- Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Thông báo quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa của Bộ Giao thông vận tải đến người nộp hồ sơ (sau khi có Quyết định công bố của Bộ Giao thông vận tải)	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ HOẠT ĐỘNG CẢNG THỦY NỘI ĐỊA**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Công bố hoạt động cảng (bến) thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng ... năm tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị công bố cảng (bến) thủy nội địa (2)

1. Vị trí cảng (bến) có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Cảng (bến) thuộc loại

3. Phạm vi vùng đất sử dụng

4. Quy mô về cơ sở hạ tầng (kết cấu công trình cầu cảng (công trình bến), số lượng cầu cảng, bến, kích thước cơ bản, công trình cầu cảng, bến; kho bãi, kết nối các phương thức vận tải khác).

5. Thiết bị xếp dỡ hàng hóa:

6. Phạm vi vùng nước sử dụng

7. Phạm vi vùng nước khu neo đậu.....tại vị trí có tọa độ

8. Phương án khai thác cảng (bến)

9. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ... m hoặc trọng tải ...tấn; có sức chở... hành khách.

10. Thời gian hoạt động: từ ngày...tháng...năm... đến ngày ...tháng...năm...

11. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung quy định trong quyết định công bố hoạt động cảng (bến)

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền công bố.

(2) Tên cảng (bến).

(3) Hệ tọa độ VN 2000.- Trường hợp bến khách ngang trên cùng địa bàn cấp xã, cùng chủ bến thì chỉ ban hành 01 quyết định công bố.

19. Thủ tục: Công bố mở luồng chuyên dùng nội với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nội với luồng địa phương

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố mở luồng chuyên dùng nội với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nội với luồng địa phương	Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố mở luồng chuyên dùng nội với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nội với luồng địa phương.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp;	x	
	- Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 10 ngày (80 giờ) làm việc - Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương: + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Ủy ban nhân dân cấp		

	tỉnh; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, gửi văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7

Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố mở luồng.	UBND tỉnh	40 giờ (5 ngày)	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 9	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính sau khi có Quyết định công bố mở luồng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ MỞ LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Về công bố mở luồng đường thủy nội địa ... (1)

Kính gửi:(2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày... tháng... năm... tại...

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị ... (2).... xem xét công bố mở luồng... (1), với nội dung sau:

1. Chiều dài luồng đường thủy nội địa...km.

2. Điểm khởi đầu, điểm kết thúc luồng (3) hoặc địa danh điểm khởi đầu, điểm kết thúc:

.....

3. Cấp kỹ thuật của luồng đường thủy nội địa:

a) Bề rộng luồng:

b) Chiều sâu nhỏ nhất:

c) Bán kính cong nhỏ nhất:

4. Công trình hiện có trên luồng (chiều cao, chiều rộng khoang thông thuyền): .

5. Loại luồng (quốc gia, địa phương, chuyên dùng):

6. Thời gian bắt đầu thực hiện khai thác trên luồng đường thủy nội địa:

7. Các nội dung khác

8. Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

Đề nghị(2)..... xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa đề nghị công bố.

(2) Tên cơ quan có thẩm quyền công bố mở luồng.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

20. Thủ tục: Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Ngày BH	

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố mở luồng đường thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng, bản vẽ hoàn công công trình luồng, hệ thống báo hiệu đường thủy nội địa đối với luồng có dự án đầu tư xây dựng mới hoặc luồng được cải tạo, nâng cấp;	x	
	- Bình đồ hiện trạng luồng đề nghị công bố thể hiện địa danh, lý trình, vị trí báo hiệu, các công trình hiện có trên luồng đối với luồng không có dự án đầu tư xây dựng.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 20 ngày (160 giờ) làm việc Công bố đóng luồng đường thủy nội địa chuyên dùng khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng: - Trong thời hạn 10 ngày làm việc (80 giờ), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo		

	cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: (Chi phí liên quan khi đóng luồng chuyên dùng do tổ chức, cá nhân có luồng chuyên dùng chi trả, trừ trường hợp đóng luồng vì lý do bảo đảm quốc phòng, an ninh do cơ quan đề nghị đóng luồng chi trả.)			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	47 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở văn bản báo cáo kết quả thẩm định hồ sơ	Lãnh đạo phòng	16 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh	Ban Giám đốc Sở	15 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, gửi văn bản báo cáo	Chuyên viên phòng	1/2 giờ	Theo mục 6;7

	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	chuyên môn		
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo của Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định công bố đóng luồng theo phạm vi quản lý.	UBND tỉnh	80 giờ (10 ngày)	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 9	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính sau khi có Quyết định công bố đóng luồng của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CÔNG BỐ ĐÓNG LUỒNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Công bố đóng luồng đường thủy nội địa ... (1)

Kính gửi:(2)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Căn cứ.....;

Đề nghị... (2) xem xét công bố đóng luồng... (1), với nội dung sau:

1. Lý do của việc đóng luồng đường thủy nội địa:
2. Chiều dài luồng đường thủy nội địa:... km
3. Tọa độ khởi đầu; kết thúc luồng... (3)
4. Địa danh điểm khởi đầu; điểm kết thúc luồng:
5. Thời gian bắt đầu đóng luồng đường thủy nội địa:
6. Các nội dung khác:

Đề nghị... (2) xem xét, công bố đóng luồng đường thủy nội địa (1).

7. Hồ sơ gửi kèm:

Đề nghị(2)..... xem xét, giải quyết./.

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Tên đường thủy nội địa.

(2) Cơ quan công bố đóng luồng.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

21. Thủ tục: Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; - Thông tư số 198/2016/TT-BTC ngày 8/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực đường thủy nội địa và đường sắt. 		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị công bố thông báo luồng theo mẫu	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 3 ngày (24 giờ) làm việc		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh		
5.7	Lệ phí: không		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Thông báo luồng đường thủy nội địa.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	- Đơn đề nghị theo mẫu.
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÔNG BÁO LƯỜNG ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng...năm ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Thông báo lường đường thủy nội địa

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

(2)...báo cáo kết quả khảo sát lường đường thủy nội địa (3). Đề nghị ...(1) xem xét thông báo lường... (3).

Hồ sơ gửi kèm gồm:

.....

Đề nghị (1) xem xét, thông báo./.

THỦ TRƯỞNG (2)

(Ký tên, đóng dấu, họ và tên)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan thông báo lường.

(2) Tên tổ chức, cá nhân đề nghị.

(3) Tên lường đường thủy nội địa.

22. Thủ tục: Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu;	x	
	- Hồ sơ dự án;	x	
	- Bản sao văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư dự án của cơ quan có thẩm quyền (nếu có);		x
	- Bình đồ vị trí xây dựng cảng thủy nội địa: Thể hiện địa danh, vị trí công trình cảng, kho, bãi, vùng nước, lý trình (km) sông, kênh, rạch; vùng đất; các công trình liên kề (nếu có). Vùng nước trên bản vẽ phải thể hiện chiều rộng tối thiểu từ mép bờ đến hết chiều rộng luồng. Bình đồ được lập trên hệ tọa độ quốc gia VN2000 và cao độ nhà nước, có tỷ lệ từ 1/500 đến 1/1000.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận		

	thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Nơi nộp hồ sơ: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở chấp thuận	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản chấp thuận.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;

Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	
-------------------	---	---	-------------------	--

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa theo mẫu
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN THÔNG SỐ KỸ THUẬT XÂY DỰNG CẢNG
THỦY NỘI ĐỊA
TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng, bến thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng năm ... tại

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng cảng, bến thủy nội địa (tên cảng, bến thủy nội địa)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường, thị trấn) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố):

2. Quy mô dự kiến (số cầu cảng, bến; kết cấu, cao trình mặt cầu cảng, bến).

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất sử dụng

5. Dự kiến tiếp nhận phương tiện có mớn nước ...m; có sức chở... hành khách.

6. Phạm vi vùng nước sử dụng: (chiều dài dọc theo bờ sông, kênh ...m, chiều rộng từ mép ngoài cầu cảng, bến...m);

7. Thời gian thực hiện:

8. Hồ sơ gửi kèm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về giao thông vận tải đường thủy nội địa, pháp luật khác có liên quan và nội dung trong văn bản thỏa thuận xây dựng, (thiết lập) cảng (bến).

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Đối với bến thủy nội địa tạm thời không phải ghi nội dung này.

(3) Hệ tọa độ VN 2000.

THỦ TRƯỞNG*(Ký tên và đóng dấu)*

23. Thủ tục: Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TÀI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Ngày BH	

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU: Không

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
5.3.1	Đối với các hoạt động: Hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề, hồ sơ gồm:		
	- Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu;	x	
	- Bản vẽ thể hiện phạm vi khu vực hoạt động, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng, khoảng cách đến các công trình liên quan ở khu vực và phương án bố trí báo hiệu bảo đảm an toàn giao thông đường thủy nội địa;	x	
	- Bản vẽ các mặt cắt ngang và hồ sơ mốc để xác	x	

	định phạm vi, cao trình nạo vét, khai thác tài nguyên, khoáng sản (đối với hoạt động nạo vét cải tạo vùng nước cảng, bến thủy nội địa, luồng chuyên dùng vào cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; khai thác tài nguyên, khoáng sản).		
	- Bản vẽ khu vực xây dựng công trình trên hệ tọa độ quốc gia VN2000, hệ cao độ nhà nước. Trên bản vẽ thể hiện vị trí công trình và cao độ tự nhiên, địa hình, địa vật của sông, kênh đối với khu vực xây dựng công trình, các công trình liền kề (nếu có) và các tài liệu sau:	X	
	+ Đối với cầu vĩnh cửu, cầu tạm: số liệu về kích thước khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không); mặt cắt dọc công trình thể hiện trên mặt cắt ngang sông, kênh;	X	
	+ Đối với cầu quay, cầu cút, cầu phao, cầu nâng hạ, công trình thủy điện kết hợp giao thông: số liệu về khoang thông thuyền (vị trí, chiều rộng, chiều cao tính không, chiều dài, độ sâu ngưỡng âu); phương án và công nghệ đóng, mở; bản vẽ thiết kế vị trí, vùng nước dự kiến bố trí cho phương tiện neo đậu khi chờ đợi qua công trình;	X	
	+ Đối với đường ống, đường dây, công trình vượt qua luồng trên không: bản vẽ, các số liệu về chiều cao tính không, thể hiện điểm cao nhất của đường ống, đường dây (điểm thấp nhất của đường dây điện, tính cả hành lang an toàn lưới điện), công trình vượt qua luồng;	X	
	+ Đối với công trình ngầm, đường dây, đường ống dưới đáy luồng: bản vẽ thể hiện khoảng cách, cao trình đỉnh công trình đến cao trình đáy thiết kế luồng, phạm vi luồng và hành lang bảo vệ luồng đường thủy nội địa;	X	
	+ Đối với công trình đập, thủy điện, thủy lợi: bình đồ và bản vẽ khu vực cảng, bến thủy nội địa hoặc khu vực chuyển tải tại thượng lưu và hạ lưu công trình; phương án bốc xếp, chuyển tải;	X	
	+ Đối với công trình phục vụ quốc phòng, an ninh;	X	

	công trình phong điện, nhiệt điện; bến phà, kè: bản vẽ thể hiện mặt bằng khu vực cảng; công trình kè, chỉnh trị khác; kích thước, kết cấu các cầu cảng, kè, công trình chỉnh trị khác và các công trình phụ trợ; vùng nước của cảng.			
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)			
5.5	Thời gian xử lý: 05 ngày (40 giờ) làm việc - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Sở Giao thông vận tải có văn bản thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng gửi chủ đầu tư.			
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: Không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	Chủ đầu tư xây dựng công trình, tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với các công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, hành lang bảo vệ luồng, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đến nơi nộp hồ sơ tại: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	- Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.			
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở chấp thuận Văn bản thỏa thuận	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt văn bản thỏa thuận.	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyên văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị thỏa thuận theo mẫu
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
3	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ THỎA THUẬN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ**Thỏa thuận vị trí xây dựng công trình (không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa) hoặc tổ chức hoạt động trên đường thủy nội địa**

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày ... tháng... năm... tại.....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị xây dựng công trình (tổ chức hoạt động) (2)

1. Vị trí dự kiến xây dựng có tọa độ (3)

Từ km thứ..... đến km thứ

Trên bờ (phải hay trái) sông, kênh)

Thuộc địa phận: xã (phường) huyện (quận)

Tỉnh (thành phố)

2. Quy mô dự kiến xây dựng (hoạt động)

3. Mục đích sử dụng

4. Phạm vi vùng đất, vùng nước sử dụng

5. Mức độ ảnh hưởng đến an toàn giao thông:

6. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)*(Ký tên và đóng dấu)***Nơi nhận:**

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Tên Cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận.

(2) Tên công trình, hoạt động,

(3) Trên bờ hay trên đường thủy và sử dụng hệ tọa độ VN 2000.

24. Thủ tục: công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Văn bản đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (ghi rõ vị trí, thời gian hạn chế thi công).	x	
	- Phương án đảm bảo đảm an toàn giao thông được phê duyệt.	x	
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 5 ngày (40 giờ) làm việc		
5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh		
5.7	Lệ phí: không		
5.8	Quy trình xử lý công việc:		

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	<p>Trước khi thi công công trình hoặc tổ chức các hoạt động trên đường thủy nội địa, chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân thi công công trình, tổ chức hoạt động gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công đối với trường hợp: công bố hạn chế giao thông đối với các trường hợp trên đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ vùng nước thuộc thẩm quyền của Cục Đường thủy nội địa và Chi cục đường thủy nội địa dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có vật chướng ngại trên luồng gây cản trở giao thông; + Thi công công trình trên luồng, hành lang bảo vệ luồng, vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải mà xuất hiện tình huống gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông; + Công trình trên đường thủy nội địa làm hạn chế chuẩn tắc luồng đã được công bố; + Hoạt động phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; + Hoạt động bảo đảm quốc phòng, an ninh; + Hoạt động diễn tập, thể thao, lễ hội, vui chơi giải trí, thực tập đào tạo nghề, họp chợ, làng nghề; 	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6

	sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.			
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Văn bản công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)
2	BM06/QT-QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
3	BM07/QT-QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
4	BM08/QT-QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
5	BM09/QT-QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
6	BM10/QT-QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

25. Thủ tục: Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông

SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI	QUY TRÌNH	MÃ HIỆU	QT-
	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Ngày BH	

MỤC LỤC**SỬA ĐỔI TÀI LIỆU**

- 1.MỤC ĐÍCH
- 2.PHẠM VI
- 3.TÀI LIỆU VIỆN DẪN
- 4.ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
- 5.NỘI DUNG QUY TRÌNH
- 6.BIỂU MẪU
- 7.HỒ SƠ CẦN LƯU

Trách nhiệm	Soạn thảo	Xem xét	Phê duyệt
Họ tên			
Chữ ký			
Chức vụ			

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/ bổ sung	Trang / Phần liên quan việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành / Lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. MỤC ĐÍCH

Quy định trình tự tiếp nhận hồ sơ Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông.

2. PHẠM VI

Áp dụng đối với cán bộ, công chức thuộc Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang; các tổ chức, cá nhân có nhu cầu

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1)

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

- UBND: Ủy ban nhân dân.
- QLKCHTGT: Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông
- TTPVHCC: Trung tâm Phục vụ hành chính công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý:		
	- Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;		
5.2	Điều kiện thực hiện Thủ tục hành chính: Không.		
5.3	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	- Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu;	x	
	- Phương án thi công, thời gian, tiến độ thi công công trình, tổ chức hoạt động;	x	
	- Phương án bảo đảm an toàn giao thông;	x	
	- Bản sao bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể của công trình, phạm vi khu vực tổ chức thi công công trình, tổ chức hoạt động.		x
5.4	Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)		
5.5	Thời gian xử lý: 5 ngày (40 giờ) làm việc		

5.6	Nơi tiếp nhận và trả kết quả: TTPVHCC tỉnh			
5.7	Lệ phí: không			
5.8	Quy trình xử lý công việc:			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ Kết quả
Bước 1	<p>Trước khi thi công công trình (công trình xây dựng: Công trình phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Kè, đập thủy lợi, cầu, bến phà; Phong điện, nhiệt điện, thủy điện; Công trình vượt qua luồng trên không hoặc dưới đáy luồng; Công trình khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa.), tổ chức hoạt động (hoạt động thi công công trình (bao gồm hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu); khai thác tài nguyên, khoáng sản; Khu vực nuôi trồng thủy sản, hải sản (bè cá, lồng cá, đặng, đáy cá, bãi nuôi trồng thủy sản, hải sản); tổ chức hoạt động vui chơi, giải trí, diễn tập, thể thao, lễ hội; họp chợ, làng nghề, thực hành đào tạo nghề; Các hoạt động khác ảnh hưởng đến an toàn giao thông trên đường thủy nội địa), chủ đầu tư hoặc tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đến Sở Giao thông vận tải tại trung tâm phục vụ hành chính công đối với trường hợp: chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với công trình, hoạt động trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương, vùng nước chưa được tổ chức quản lý nhưng có hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản này. Căn cứ tình hình thực tế, Sở Giao thông vận tải trình</p>	Tổ chức/cá nhân	Giờ hành chính	01 bộ hồ sơ theo quy định

	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền, phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông;			
Bước 2	- Tiếp nhận hồ sơ và ghi biên nhận, hẹn ngày trả kết quả: nếu hồ sơ đầy đủ thì Trung tâm phục vụ hành chính công cấp giấy biên nhận hồ sơ và hẹn kết quả theo thời hạn quy định; nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì trả lại ngay và hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ. - Chuyển phòng chuyên môn thẩm định hồ sơ.	- Trung tâm phục vụ hành chính công	1/2 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 3	Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ	Lãnh đạo phòng chuyên viên xử lý	23 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 4	Lãnh đạo phòng xem xét hồ sơ, báo kiểm tra. Trình lãnh đạo sở phê duyệt Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Lãnh đạo phòng	08 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 5	Lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt Văn bản chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Ban Giám đốc Sở	07 giờ	Theo mục 5.3; 5.4; 5.5 và mục 6
Bước 6	Vào sổ theo dõi, chuyển văn thư quyết ký số, trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC cho nơi tiếp nhận	Chuyên viên phòng chuyên môn	1/2 giờ	Theo mục 6;7
Bước 7	Văn thư đóng dấu, quét ký số	Văn thư	01 giờ	Theo mục 5.3;
Bước 8	Trả hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến người thực hiện thủ tục hành chính	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Giờ hành chính	

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Mẫu 01-ĐĐN	Đơn đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông theo mẫu;
2	BM05/QT-QLKCHTGT	Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (mẫu 01)

3	BM06/QT- QLKCHTGT	Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (mẫu 02)
4	BM07/QT- QLKCHTGT	Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (mẫu 03)
5	BM08/QT- QLKCHTGT	Phiếu xin lỗi và hạn lại ngày trả kết quả (mẫu 04)
6	BM09/QT- QLKCHTGT	Phiếu kiểm soát quá trình giải quyết hồ sơ (mẫu 05)
7	BM10/QT- QLKCHTGT	Sổ theo dõi hồ sơ (mẫu 06)

7. HỒ SƠ LƯU

Hồ sơ lưu bao gồm các tài liệu sau:

TT	Tài liệu trong hồ sơ
1	Các hồ sơ, giấy tờ tại mục 5.3
2	Văn bản ý kiến của cơ quan liên quan
3	

Hồ sơ được lưu tại phòng QLKCHTGT, thời gian lưu trữ theo quy định hiện hành.	

Mẫu: ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN PHƯƠNG ÁN BẢO ĐẢM AN TOÀN GIAO THÔNG

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /... ..., ngày ... tháng ... năm ...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Chấp thuận phương án đảm bảo an toàn giao thông

Kính gửi:(1)

Căn cứ Nghị định số .../2021/NĐ-CP ngày ...tháng...năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa;

Tên tổ chức, cá nhân:

Người đại diện theo pháp luật:

Đăng ký doanh nghiệp (hộ gia đình): số...ngày tháng... năm... tại.....

Địa chỉ: số điện thoại liên hệ:

Đề nghị... (1) ... xem xét chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình

(2) tại..... (1)..... với các thông tin như sau:

1. Tên công trình:

2. Vị trí xây dựng công trình:

3. Thời gian xây dựng công trình:

4. Phương án bảo đảm an toàn giao thông

5. Bản sao văn bản ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan (nếu có).

6. Hồ sơ gửi kèm gồm:

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về những nội dung trên đây và cam đoan thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật hiện hành về giao thông vận tải đường thủy nội địa và pháp luật khác có liên quan./.

TỔ CHỨC (CÁ NHÂN)

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- ...;

- Lưu: VT,...

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

(2) Đầu tư, xây dựng, thi công, khai thác... tên công trình.

(3) Tên khu vực, tuyến, luồng, vùng nước...